

4.21
4:03

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Nghe thương mại (22435402)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 24.....

Số bài thi: 24.....

Số tờ giấy thi: 24.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B		8,7	5,4	6,7	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B		8,5	6,0	7,0	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B		0,0			
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B	Anh	7,1	5,6	6,2	
5	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B	B	9,1	9,2	9,2	
6	2123240130	Đặng Lê Quốc	Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	R	6,3	4,2	5,0	
7	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	Duy	7,0	5,0	5,8	
8	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	Hằng	9,5	8,2	8,7	
9	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	huu	5,5	6,0	5,8	
10	2124240039	Đương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B		0,0			
11	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	P	8,0	6,2	6,9	
12	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B		0,0			
13	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B	Thuy	7,9	3,6	5,3	
14	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	Ngan	7,3	6,8	7,0	
15	2124240064	Nguyễn Xuân	Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	Nghi	8,5	7,4	7,8	
16	2124240038	Trần Thụy Đồng	Nghi	05/07/2006	CCQ2424B	Ch	8,0	8,2	8,1	
17	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B	Thy	5,3	4,0	4,5	
18	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B	Nhi	5,7	5,8	5,8	
19	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B	Thu	7,4	6,4	6,8	
20	2124240040	Trần Phạm Minh	Trí	14/02/2003	CCQ2424B		0,0			
21	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B	T	7,3	3,4	5,0	
22	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B	Tru	7,0	3,2	4,7	
23	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	Tuoi	8,7	6,4	7,3	
24	2124240058	Cao Thị Thúy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B	Thuan	8,3	7,4	7,8	
25	2124240056	Hồ Thanh	Vân	24/08/2004	CCQ2424B	Van	9,2	8,2	8,6	
26	2124240143	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	Vu	10,0	10	10	
27	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B	T	4,5	4,4	4,4	
28	2124240037	Trần Thị Kim	Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B	Tru	8,2	6,6	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đ: 26
H: 01

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe thương mại (22435401)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

C. Châu
T.T. Quý
Nguyễn Ngọc Châu
Nguyễn Minh Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên Ân	15/04/2006	CCQ2424A			8,9	7,6	8,1	
2	2124240139	Đinh Thị Kim Anh	29/07/2006	CCQ2424A			6,2	4,2	5,0	
3	2124240012	Trình Thị Huỳnh Anh	12/10/2006	CCQ2424A			7,1	5,7	6,3	
4	2124240024	Vũ Thị Ngọc Cẩm	04/03/2006	CCQ2424A			0,0		Cẩm Thi	
5	2124240025	Trần Thị Hằng	03/02/1990	CCQ2424A			9,6	7,9	8,6	
6	2124240032	Ngô Thị Thanh Hương	12/02/2006	CCQ2424A			7,6	5,3	6,2	
7	2124240002	Phan Thanh Kiên	01/01/2003	CCQ2424A			8,8	5,8	7,0	
8	2124240023	Dương Nhật Linh	05/02/2006	CCQ2424A			8,6	5,0	6,4	
9	2124240034	Trần Huỳnh Phương Linh	04/04/2006	CCQ2424A			8,7	8,0	8,3	
10	2124240018	Nguyễn Trần Sương Mai	02/10/2006	CCQ2424A			6,7	3,9	5,0	
11	2124240004	Nguyễn Thị Thúy Nga	30/06/2006	CCQ2424A			9,0	8,2	8,5	
12	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A			7,5	8,3	8,0	
13	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương Nhã	05/04/2006	CCQ2424A			5,6	2,6	3,8	
14	2124240017	Đoàn Thị Thu Nhi	09/05/2005	CCQ2424A			0,0		Cẩm Thi	
15	2124240009	Nguyễn Phương Nhi	30/04/2006	CCQ2424A			7,8	7,2	7,4	
16	2124240031	Lê Thị Quỳnh Như	27/09/2006	CCQ2424A			6,3	5,8	6,0	
17	2124240028	Nguyễn Quỳnh Như	15/06/2006	CCQ2424A			7,1	4,9	5,8	
18	2124240008	Đặng Thị Hồng Nhung	08/02/2006	CCQ2424A			7,6	6,6	7,0	
19	2124240019	Nguyễn Minh Phương	29/01/2003	CCQ2424A			8,9	9,9	9,5	
20	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	10/12/2006	CCQ2424A			5,1	5,8	5,5	
21	2124240029	Nguyễn Thanh Tâm	13/09/2005	CCQ2424A			0,0		Cẩm Thi	
22	2124240005	Nguyễn Đào Châu Thuận	14/02/2004	CCQ2424A			8,4	9,2	8,9	
23	2124240013	Nguyễn Lê Phương Thùy	08/09/2006	CCQ2424A			8,8	6,2	7,2	
24	2124240035	Ngô Minh Tiến	25/10/2006	CCQ2424A			8,3	6,6	7,3	
25	2124240006	Nguyễn Thị Thái Tiên	28/11/2005	CCQ2424A			9,0	6,1	7,3	
26	2124240014	Nguyễn Thanh Trúc	18/09/2006	CCQ2424A			9,0	6,6	7,0	
27	2122240107	Ông Thị Cẩm Trúc	05/01/2004	CCQ2224D			6,2	4,2	5,0	
28	2124240020	Lê Minh Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A			9,5	8,1	8,7	
29	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A			9,7	8,3	8,9	
30	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A			9,8	9,4	9,6	